TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1306/2024/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng
Các Hội thẩm n hân dân:
1. Bà Ngô Hải Yến.
2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*:* Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1370/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2024/QĐHPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.
Trụ sở: 266-268 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: ông Thân Lê N, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 278 Đường M, phường N, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Giấy ủy quyền số 4166/2023/UQ-TGĐ ngày 04/12/2023)
Bị đơn: Bà Trần Ánh T (Mauree Anh T), sinh năm 1948 (vắng mặt)
Địa chỉ: 158 Đường X, Phường Y quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 05 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thân Lê N (viết tắt là ông N) đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (viết tắt là ngân hàng) trình bày:

Ngày 11/04/2008, bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) (viết tắt bà T) có ký với ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First. Căn cứ thu nhập của bà T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Lady First 486265-3321 với hạn mức tín dụng là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Sau một thời gian sử dụng, ngày 02/11/2011 bà T có đăng ký thêm thẻ tín dụng Visa Platium

436438-5932 với hạn mức sử dụng chung là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.234.950.827 (Một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn tám trăm hai mươi bảy) đồng (trong đó, thẻ Visa Lady First 486265-3321 là 717.966.325 đồng và thẻ Visa Platium 436438-5932 là 516.984.502 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.257.705.037 (Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm không năm ngàn không trăm ba mươi bảy) đồng (trong đó, thẻ Visa Lady First 486265-3321 là 781.966.320 đồng và thẻ Visa Platium 436438-5932 là 475.738.717 đồng)

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T (thẻ Visa Lady First 486265-3321 vào ngày 23/04/2014, thẻ Visa Platium 436438-5932 vào ngày 26/04/2014 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu vào thời điểm này là 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (trong đó, thẻ Visa Lady First 486265-3321, nợ gốc là 3.403.874 (Ba triệu bốn trăm không ba ngàn tám trăm bảy mươi bốn) đồng và Thẻ Visa Platinum 436438-5932, nợ gốc là 160.939.584 (Một trăm sáu mươi triệu chín trăm ba mươi chín ngàn năm trăm tám mươi bốn) đồng (Lãi suất quá hạn của 02 thẻ là 3.225%/tháng = Lãi suất trong hạn là 2.15%/tháng x 150%). (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 30/9/2024 (kèm bản sao kê), bà T còn nợ Ngân hàng với số tiền là 837.639.994 (Tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó: nợ gốc 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn 673.296.536 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông N giữ nguyên yêu cầu đã trình bày, xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, Tòa án xác định có cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Về nội dung: căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First ngày 11/04/2008, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011 được ký giữa bà T với ngân hàng thể hiện bà T được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng. Loại thẻ: Visa Lady First 486265-3321 hạn mức là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Thẻ Visa Platinum hạn mức là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 (kèm bản sao kê), bà T còn nợ Ngân hàng với số tiền là 837.639.994 (Tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó: nợ gốc 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn 673.296.536 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Do bà T không thực hiện nghĩa vụ, xâm phạm đến lợi ích nguyên đơn, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First ngày 11/04/2008, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011 được ký giữa bà T với ngân hàng thể hiện bà T được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng. Loại thẻ: Visa Lady First 486265-3321 hạn mức là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Thẻ Visa Platinum hạn mức là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định bà T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Công an Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh: bà Trần Ánh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 158 Đường X, Phường Y quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2012 bán nhà đi đâu không rõ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP – TANDTC. Do bà T cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí

Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với bà T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ cho bà T để ghi tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First ngày 11/04/2008, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011 được ký giữa bà T với ngân hàng thể hiện bà T được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng. Loại thẻ: Visa Lady First 486265-3321 hạn mức là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Thẻ Visa Platinum hạn mức là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.257.705.037 (Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm không năm ngàn không trăm ba mươi bảy) đồng (trong đó, thẻ Visa Lady First 486265-3321 là 781.966.320 đồng và thẻ Visa Platium 436438-5932 là 475.738.717 đồng.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T (thẻ Visa Lady First 486265-3321 ngày 23/04/2014, thẻ Visa Platium 436438-5932 vào ngày 26/04/2014 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu vào thời điểm này là 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (trong đó, thẻ Visa Lady First 486265-3321, nợ gốc là 3.403.874 (Ba triệu bốn trăm không ba ngàn tám trăm bảy mươi bốn) đồng và Thẻ Visa Platinum 436438-5932, nợ gốc là 160.939.584 (Một trăm sáu mươi triệu chín trăm ba mươi chín ngàn năm trăm tám mươi bốn) đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 (kèm bản sao kê), bà T còn nợ Ngân hàng với số tiền là 837.639.994 (Tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó: nợ gốc 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn 673.296.536 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 19; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP – TANDTC;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:.

Buộc bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 837.639.994 (Tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó: nợ gốc 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn 673.296.536 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành xong, bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First ngày 11/04/2008, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011.

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) phải chịu 37.129.200 (Ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn hai trăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.994.000 (Tám triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AC/2012/08447 ngày 02 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00, ngày 30 tháng 9 năm 2024
Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Hải Yến.
2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 1370/2017/TLST-DS ngày 08/02/2017, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Bị đơn: Bà Trần Ánh T

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận và đã thông qua 3/3 ý kiến biểu quyết quyết định.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 19; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;
Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP – TANDTC;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:
1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:.
Buộc bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 837.639.994 (Tám trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bốn) đồng (trong đó: nợ gốc 164.343.458 (Một trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn 673.296.536 (Sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành xong, bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ladies First ngày 11/04/2008, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03/11/2011.

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Ánh T (Mauree Anh T) phải chịu 37.129.200 (Ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi chín ngàn hai trăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.994.000 (Tám triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AC/2012/08447 ngày 02 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản có 2 trang được đọc lại cho mọi người cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**